

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬ CHI
Số: 748/TB-BVCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
An Nhơn Tây, ngày 06 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Củ Chi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán: **Mua sắm máy siêu âm tổng quát của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Củ Chi.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Tổ thầu - 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, TP. HCM. Số điện thoại: 028.6654.8547.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Tổ thầu - 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, TP. HCM. Số điện thoại: 028.6654.8547.

3.2. Nhận qua email: tothau.bvcc@gmail.com. (Quý công ty gửi file mềm và file scan bảng báo giá qua email đồng thời gửi thư bảng báo giá về địa chỉ: Tổ thầu - 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, TP. HCM. Số điện thoại: 028.6654.8547)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 06 tháng 5 năm 2026 đến ngày 15 tháng 5 năm 2026

- Cụ thể thời gian tiếp nhận báo giá mỗi ngày trong thời hạn quy định như sau:

- Sáng: Từ 07h00 đến 11h30;
- Chiều: Từ 13h00 đến 16h30.

- Các báo giá sẽ được Bệnh viện tiếp nhận trong giờ hành chính các ngày trong tuần (Bệnh viện sẽ không tiếp nhận báo giá vào ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 210 ngày kể từ thời hạn tiếp nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa. (Đính kèm Phụ lục danh mục hàng hóa).

2. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đa khoa Củ Chi.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 30-60 ngày tính từ khi nhà thầu nhận được đơn đặt hàng của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tỷ lệ tạm ứng: không có.
- Thanh toán hợp đồng khi trúng thầu:

Hình thức thanh toán: chuyển khoản;

Thời hạn thanh toán: 90-120 ngày kể từ ngày bệnh viện nhận được hóa đơn tài chính và đầy đủ hồ sơ thanh toán (bao gồm: Biên Bản nghiệm thu, Mẫu số 08a, Bảng đối chiếu công nợ) của nhà thầu;

5. Các thông tin khác:

- Nhà thầu vui lòng báo giá mẫu (Đính kèm Mẫu báo giá);
 - Mô tả đặc tính kỹ thuật có thể được thay đổi khi HĐKHCN của Bệnh viện có nhu cầu;
 - Địa điểm cung cấp hàng hóa sau khi trúng thầu và ký kết hợp đồng: Bệnh viện Đa khoa Củ Chi – Địa chỉ: 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, TP. HCM;
- Trân trọng .

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (THTT.02b);



Nguyễn Tô Bảo Hoàng

BẢNG BÁO GIÁ
Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Củ Chi

".....(tên đơn vị)..... có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh....., số điện thoại liên hệ, email,
Căn cứ thông báo mời chào giá của Bệnh viện Đa khoa Củ Chi và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bảng báo giá các hàng hóa như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Mã ký hiệu/ Chứng loại	Thành phần, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Phân loại	Số đăng ký lưu hành/Giấy phép nhập khẩu	Tiêu chuan chất lượng	Thời gian giao hàng	Giá trung thầu tại các CSYT*	Tên đơn vị trúng thầu*	Ghi chú
1																			
TỔNG CỘNG																			

Ghi chú:

* Trường hợp nhà thầu đã trúng thầu tại các cơ sở y tế, Nhà thầu điền thông tin để Bệnh viện tham khảo.

- Nhà thầu điền đầy đủ thông tin và các giấy tờ liên quan (nếu có).
- Giá chào là giá đã bao gồm phí vận chuyển, bán giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).
- Báo giá có hiệu lực 210 ngày kể từ ngày báo giá.
- Nội dung nào không có thông tin nhà thầu để trống.

.....Ngày ... tháng ... năm 2026
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬ CHI



Đã Ban hành kèm theo Thông báo số: 748./TB-BVCC, ngày: 08/10/2026

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Tên thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy siêu âm tổng quát	<p>* Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none">- Năm sản xuất: Năm 2026 trở về sau, mới 100%- Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE hoặc FDA (đôi với máy chính).- Nguồn điện cung cấp: 220 VAC; 50/60Hz <p>Môi trường hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Nhiệt độ tối đa 40°C+ Độ ẩm tối đa đến 85% <p>* Yêu cầu cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none">- Máy chính: 01 máy- Đầu dò Convex: 01 cái- Đầu dò Linear: 01 cái- Đầu dò tim: 01 cái- Pin dự phòng: 01 bộ- Máy in laser: 01 cái- Bộ máy tính: 01 bộ- Tài liệu Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>* Yêu cầu thông số kỹ thuật chi tiết:</p> <p>1. Máy chính:</p> <ul style="list-style-type: none">- Dùng thăm khám: Bụng tổng quát, tuyến vú, tuyến giáp, tim, sản, phụ khoa, mạch máu, niệu,	01	Cái



STT	Tên thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<p>bộ phận nhỏ và nông, cơ xương khớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình hiển thị LED màu hoặc tương đương ≥ 21 inch, độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$ điểm ảnh. - Màn hình điều khiển cảm ứng ≥ 13 inch, độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$ điểm ảnh. - Có ≥ 5 cổng kết nối đầu dò. - Độ sâu thăm khám lên đến ≥ 40 cm. - Tốc độ khung hình ≥ 1500 khung hình/giây. - Dây động ≥ 260 dB. + Thời gian khởi động ≤ 60 giây. + Thời gian tắt máy ≤ 30 giây. <p>2. Đầu dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu dò Convex: + Dải tần ≤ 2.0 đến ≥ 6.0 MHz + Số chân tử ≥ 128 + FOV ≥ 70 + Độ sâu thăm khám ≥ 40 cm + Tần số B-mode ≥ 3 bước + Tần số Harmonic ≥ 3 bước + Tần số Doppler ≥ 4 bước - Đầu dò Linear: + Dải tần từ ≤ 3.0 đến ≥ 13.0 MHz + Số chân tử ≥ 128 + Độ sâu thăm khám ≥ 35 cm. + Tần số B-mode ≥ 3 bước 		

STT	Tên thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<p>+ Tần số Harmonic ≥ 3 bước</p> <p>+ Tần số Doppler ≥ 4 bước</p> <p>- Đầu dò Sector:</p> <p>+ Dải tần từ ≤ 1.5 đến ≥ 4.5 MHz</p> <p>+ Số chấu từ: 64 chấu từ</p> <p>+ FOV (tối đa): 90</p> <p>+ Độ sâu thăm khám ≥ 35 cm</p> <p>+ Tần số B-mode ≥ 3 bước</p> <p>+ Tần số Harmonic ≥ 3 bước</p> <p>+ 1 lần số Doppler ≥ 4 bước</p> <p>3. Chế độ hiển thị hình ảnh:</p> <p>- Hiển thị 1 chế độ: 1 hình, 2 hình, 4 hình.</p> <p>- Hiển thị đồng thời 2 chế độ (Duplex mode).</p> <p>- Hiển thị đồng thời 3 chế độ (Triplex mode).</p> <p>- Chế độ đồng thời 2 màn hình động (Dual live).</p> <p>4. Phần mềm thăm khám</p> <p>- Phần mềm mở rộng trường nhìn</p> <p>- Phần mềm hỗ trợ đo lớp nội trung mạc</p> <p>- Phần mềm đàn hồi mô định lượng</p> <p>- Phần mềm hỗ trợ siêu âm mạch máu nhỏ</p> <p>- Phần mềm siêu âm cân âm</p> <p>- Phần mềm so sánh tỷ lệ Gan so với nhu mô thận</p> <p>- Phần mềm hỗ trợ tính thể tích bàng quang</p> <p>- Phần mềm đánh dấu định lượng sức căng mô tim.</p>		

STT	Tên thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<p>5. Các mode hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ B-mode: <ul style="list-style-type: none"> + Độ khuếch đại: 0 - \geq 90 dB. + Dải động \leq 30 - \geq 260 dB. + Bản đồ thang xám \geq 8. + Bản đồ màu: \geq 8 loại. + Mật độ dòng: \geq 4 bước. + Làm rõ đường bờ \geq 6 bước. - Chế độ M-mode: <ul style="list-style-type: none"> + Độ khuếch đại: 0 - \geq 90 dB. + Tốc độ quét: \geq 6 bước. + Bản đồ thang xám: \geq 8 loại. + Bản đồ màu: \geq 8 loại. + Làm rõ đường bờ \geq 3 bước. + Làm mịn \geq 4 bước. - Chế độ Color Doppler: <ul style="list-style-type: none"> + Đường nền: \geq 17 bước. + Mật độ dòng: \geq 4 bước. + Độ lợi: 0 - \geq 100. + Khung hình tối đa \geq 300 hình/giây. + Vận tốc \leq 1 cm/s - 90 cm/s. + Lọc thành: \geq 7 bước. + Bản đồ màu: \geq 20 loại. + Trạng thái dòng chảy \geq 3 bước. 		

STT	Tên thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ PW và CW: + PRF: PW: $\leq 1 - \geq 18$ KHz. CW: $\leq 0.5 - \geq 100$ KHz. + Vận tốc: PW: $\leq 0.5 - \geq 700$ cm/s. CW: $\leq 0.5 - \geq 3800$ cm/s. + Tốc độ quét ≥ 6 bước. + Đường nền ≥ 9 bước. - Chế độ M-mode giải phẫu: + Tốc độ quét: ≥ 6 bước. + Bàn dò thang xám: ≥ 8 loại. + Bàn dò màu: ≥ 8 loại. * Yêu cầu khác: - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng. - Thời gian bảo hành: ≥ 36 tháng (đối với hệ thống máy chính) và ≥ 12 tháng (đối với máy tính, máy in) kể từ ngày ký nghiệm thu. - Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất. - Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 48 giờ. - Trong thời gian bảo hành, nếu máy gặp sự cố quá 48 giờ mà chưa khắc phục xong, nhà thầu có trách nhiệm cung cấp 01 máy siêu âm khác có tính năng tương đương để bệnh viện sử dụng tạm thời, đảm bảo không gián đoạn công tác khám chữa bệnh. - Có chuyên gia ứng dụng (Application Specialist) hỗ trợ giải đáp kỹ thuật và lâm sàng trực 		



STT	Tên thiết bị	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
		<p>tuyến hoặc trực tiếp khi bệnh viện có yêu cầu trong suốt quá trình sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo của Nhà sản xuất. - Cam kết về linh kiện và phụ tùng thay thế: Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản về việc cung cấp linh kiện, phụ kiện và đầu dò thay thế chính hãng trong thời gian tối thiểu là 10 năm kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu. - Bản quyền phần mềm và cập nhật: Tất cả các phần mềm chẩn đoán, tính năng chuyên sâu (Đàn hồi mô, siêu âm cân âm, đo đặc thông minh...) phải được cấp bản quyền (License) sử dụng vĩnh viễn theo máy; Nhà thầu cam kết cập nhật miễn phí các phiên bản phần mềm vá lỗi và các bản cập nhật tối ưu hóa hình ảnh của Model thiết bị trong suốt vòng đời sản phẩm. <p>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh Việt, kèm quy trình vận hành.</p>		